

MỐI QUAN HỆ GIỮA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỚI ĐÀO TẠO VÀ THỰC TIỄN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG THỰC HIỆN MỤC TIÊU CỦA CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC

LÊ VINH QUỐC

Trưởng Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá, Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức sâu sắc rằng: "Cùng với giáo dục - đào tạo (GD-ĐT), khoa học và công nghệ (KH-CN) là quốc sách hàng đầu, là động lực phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), là điều kiện cần thiết để giữ vững độc lập dân chủ và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội"(1).

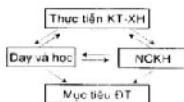
Muốn cho KH-CN phát huy được vai trò động lực phát triển KT-XH để giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) phải đạt kết quả tốt với hiệu quả cao, để tác động nhanh chóng vào việc đào tạo (ĐT) nguồn nhân lực cho đất nước, trực tiếp thúc đẩy sự phát triển của KT-XH. Do đó, các trường đại học (ĐH), nơi có sự mệnh thực hiện cũng một lúc cả hai quốc sách hàng đầu là GD-ĐT và KH-CN phải xác lập được mối quan hệ mật thiết giữa NCKH với ĐT và thực tiễn KT-XH khi thực hiện mục tiêu ĐT (2)

Mối quan hệ này là một cơ sở triết lý của nền GDĐH tiên tiến trên thế giới, đã được thực hiện từ lâu và rất có hiệu quả.

Ở Việt Nam, các nhà nghiên cứu cũng đã bàn nhiều về mối quan hệ này. Ở từng nơi, từng lúc mối quan hệ này cũng đã được xác lập bằng một hình thức, một mức độ nhất định nhưng nhìn chung cho đến nay, hệ thống GDĐH Việt Nam vẫn còn chưa thực hiện tốt việc gắn NCKH với ĐT và cả hai vẫn còn xa rời thực tiễn KT-XH. Vì vậy, việc xác lập mối quan hệ giữa NCKH với ĐT và thực tiễn KT-XH vẫn đang là vấn đề cần giải quyết của các trường ĐH Việt Nam.

Hiện nay, ở các nước tiên tiến trên thế giới cũng như trong khu vực Đông Nam Á, các trường ĐH đã thực hiện một cách chặt chẽ phương châm gắn kết giữa NCKH với dạy học

(DH) và thực tiễn KT-XH để đạt chất lượng và hiệu quả cao trong quá trình ĐT. Phương châm này có thể minh hoạ bằng sơ đồ sau:



Sơ đồ trên cho thấy việc DH và NCKH ở các trường ĐH bắt nguồn từ thực tiễn KT-XH và trở lại phục vụ cho thực tiễn đó để phục vụ mục tiêu ĐT của các trường ĐH. Đồng thời giữa DH và NCKH cũng tạo nên mối quan hệ hai chiều: NCKH để phục vụ DH, và đưa vào DH những thành tựu của NCKH. Riêng trong lĩnh vực NCKH, có thể thấy các đề tài nghiên cứu đều xuất phát từ thực tiễn KT-XH và từ thực tiễn DH để trở lại phục vụ cho phát triển KT-XH.

Theo phương châm nói trên, ở các nước tiên tiến đã từ lâu không tồn tại các loại "viên nghiên cứu" chỉ có chức năng phát hiện chân lý khoa học nhưng lại tách rời thực tiễn KT-XH và không thực hiện việc ĐT nguồn nhân lực. Ngay cả những Viện hàn lâm khoa học từng nổi tiếng một thời cũng không còn là cơ quan nghiên cứu thuần túy nữa mà đã trở thành nơi tồn vinh những nhà khoa học mà những đóng góp to lớn cho đất nước và nhân loại.

Ngay nay, chức năng NCKH do các trường ĐH đảm nhiệm. Tại Hoa Kỳ, hệ thống ĐH công lập được phân chia thành "3 tầng ĐH": ĐH hạng nhất, ĐH hạng nhì và ĐH cộng đồng. Ngoại trừ các ĐH công đồng là những cơ sở dạy nghề trong 2 năm, ít có điều kiện NCKH, mỗi trường ĐH là một cơ sở ĐT đồng thời là cơ sở NCKH.

Hiểu rõ tầm quan trọng của việc gắn NCKH với ĐT và thực tiễn KT-XH trong khi lãnh đạo việc đổi mới GD-ĐT và KH-CN, Đảng ta đã chỉ rõ: "Tiếp tục sắp xếp lại mạng lưới các trường ĐH, CĐ và các viện nghiên cứu để gắn ĐT với NCKH, tận dụng tối ưu năng lực của đội ngũ và cơ sở vật chất hiện có (...). Các trường ĐH phải là các trung tâm NCKH, CN, chuyển giao và ứng dụng CN vào sản xuất và đời sống" (1). Đảng ta cũng đã yêu cầu phải "bảo đảm kết hợp giữa viện nghiên cứu và trường ĐH, gắn nghiên cứu - triển khai với sản xuất - kinh doanh"(1)

Đường lối chỉ đạo đúng đắn trên đây có những tác động tích cực đến các trường ĐH nước ta. Nội chung, các trường ĐH trong những năm gần đây (từ nửa sau thập kỷ 90 của thế kỷ trước) đã chỉ trọng hơn đến nhiệm vụ NCKH nhằm phục vụ ĐT và các nhu cầu KT-XH. Theo mô hình tổ chức truyền thống, các trường ĐH Y, ĐH Dược vẫn kết hợp được việc ĐT với NCKH và thực tế điều trị tại bệnh viện. Các trường ĐH Bách khoa Hà Nội, ĐH Bách khoa thuộc ĐHQG TP Hồ Chí Minh, ĐH Cần Thơ... đã thành lập một số trung tâm nghiên cứu, có một số đề tài phục vụ sản xuất KT. Một số

viện thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã đạt được những kết quả nghiên cứu và ứng dụng vào thực tiễn nhờ mô hình tổ chức đã gắn với thực tế sản xuất. Một số trường (ĐHSP Hà Nội, ĐHSP TP Hồ Chí Minh,...) đã thành lập những viện nghiên cứu của trường để phục vụ yêu cầu ĐT,... ĐHQG Hà Nội đã thành lập một số khoa và bộ môn đáp ứng nhu cầu thực tiễn, đã liên kết chặt chẽ với Trung tâm KHTN và Công nghệ quốc gia để sử dụng chung đội ngũ các nhà chuyên môn và các trang thiết bị,... Những chuyển biến trên chưa phải là phổ biến, chất lượng và hiệu quả đạt được chưa cao, song đã cho thấy sự đổi mới đúng hướng và tích cực.

Việc sắp xếp lại mạng lưới các trường ĐH đã sớm được thực hiện cùng với việc thực hiện "chương trình hai giai đoạn" ĐT đại học. Từ năm 1995, hai ĐHQG ở Hà Nội và TP Hồ Chí Minh cùng với các ĐH vùng ở Thái Nguyên, Huế, Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở sắp xếp lại các trường ĐH đơn lĩnh vực, tạo ra sự liên kết, liên thông giữa các trường này trong một cơ sở ĐH đa lĩnh vực; nhờ đó nhân lực và CSVC chung được tận dụng để phục vụ ĐT và NCKH. Tuy nhiên, việc sáp nhập các trường vào những cơ sở ĐH mới cũng bộc lộ những bất cập, hạn chế về điều hành quản lý về cấu trúc chương trình hai giai đoạn; do đó các ĐHQG và ĐH vùng nói trên chưa đạt được hiệu quả cao trong ĐT (cả hai ĐHQG đã có sự sắp xếp lại vào cuối năm 1999).

Những chuyển biến nói trên, mặc dù chưa phải là sự đổi mới toàn diện với hiệu quả cao, thậm chí còn mắc những thiếu sót và sai lầm, vẫn là những dấu hiệu tích cực nhằm nâng cao chất lượng ĐT và NCKH của các trường ĐH.

Qua các chuyển biến đó, có thể thấy rõ muốn nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác NCKH trong trường ĐH thì phải xác lập được mối quan hệ mật thiết giữa NCKH với ĐT và thực tiễn KT-XH. Tiếp đó, muốn cho mối quan hệ này được xác lập đúng đắn và vận dụng tốt, cần áp dụng những giải pháp đúng và có hiệu quả.

Để đẩy mạnh công tác NCKH trong mối quan hệ đúng đắn giữa NCKH với ĐT và thực tiễn KT-XH, theo chúng tôi, cần thực hiện những giải pháp sau:

1) *Nâng cao trình độ và bổ sung đội ngũ các nhà chuyên môn làm công tác ĐT và NCKH trong các trường ĐH và các viện nghiên cứu*

Trong tình hình đội ngũ các nhà chuyên môn cũn hạn chế về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và lại thiếu để đáp ứng nhu cầu của xã hội, việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và bổ sung các nhà chuyên môn cho đội ngũ này là giải pháp cơ bản và trọng yếu nhất. Chỉ khi nào trình độ chung của đội ngũ giáo chức ĐH và các nhà nghiên cứu được nâng lên ngang tầm khu vực và thế giới, và đội ngũ đó thường xuyên được bổ sung bằng những chuyên gia mới được ĐT tốt, thì mới giải pháp để nâng cao chất lượng và hiệu quả của KH-CN mới có thể được thực hiện tốt.

Do tình trạng lạc hậu về KH-CN ở trong nước, hướng chính để thực hiện giải pháp này là đưa SV và nghiên cứu sinh đi du học ở nước ngoài, những nước có trình độ KH-CN và chất lượng ĐT cao.

2) *Sắp xếp lại hệ thống tổ chức các trường ĐH và viện nghiên cứu theo nguyên tắc: mỗi cơ sở ĐT đồng thời là cơ sở NCKH và gắn bó chặt chẽ với thực tế KT-XH*

Việc này cần tiến hành từng bước thận trọng với sự nghiên cứu kỹ lưỡng để tránh ra những luận chứng khoa học vững chắc. Cụ thể là có thể chuyển một số viện nghiên cứu "thuần túy" trước đây thành những trường ĐH vừa nghiên cứu, vừa ĐT; đồng thời mở rộng dần những trường ĐH đơn lĩnh vực lớn thành những trường đa lĩnh vực.

Các trường ĐH đơn lĩnh vực nhỏ (có quy mô từ 2000 SV trở xuống) trong cùng một địa bàn có thể sáp nhập với nhau để tạo thành một ĐH đa lĩnh vực theo mô hình "trường ĐH có các viện, trung tâm, cơ sở thực hành và sản xuất do cán bộ giảng dạy của trường (cũng là nhà NCKH) cùng SV, nghiên cứu sinh điều hành và quản lý, làm cho giảng dạy và nghiên cứu gắn liền với thực tiễn xã hội"(3). Các viện nghiên cứu nhỏ có thể gia nhập các trường ĐH theo mô hình mới.

3) *Tạo nên một cơ chế thoáng cho sự liên thông, liên kết giữa các trường ĐH và CĐ (trong việc trao đổi giáo chức và SV, sử dụng chung các thông tin khoa học và CSVC; thư viện, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành,...) cũng như giữa các trường ĐH và CĐ với các cơ sở KT-XH (các công ty, doanh nghiệp, trang trại,...) về mọi lĩnh vực mà các bên cùng quan tâm (ĐT và sử dụng nguồn nhân lực, đồ xuất, thực hiện và ứng dụng các đồ tài NCKH, cung cấp môi trường thực tiễn cho việc khảo sát và thực tập của các trường,...)*

Ba giải pháp trên sẽ dẫn tới sự xác lập mối quan hệ chặt chẽ và đúng đắn giữa NCKH với ĐT và thực tiễn KT-XH trong hệ thống các trường ĐH.

Tuy nhiên, đối với toàn bộ hệ thống GDĐH cũng như các cơ quan làm công tác KH-CN, vấn đề này vẫn cần được nhận thức một cách sâu sắc và đầy đủ hơn, để đi đến những giải pháp toàn diện và đồng bộ cho cả hệ thống. Chỉ có như vậy, mối quan hệ giữa NCKH với ĐT và thực tiễn KT-XH mới có thể được xác lập vững chắc, đúng đắn để vận hành có hiệu quả. Trong số các giải pháp cơ bản cho vấn đề, việc nâng cao trình độ và bổ sung đội ngũ các nhà chuyên môn, việc sắp xếp lại hệ thống tổ chức các trường ĐH và viện nghiên cứu và tạo nên một cơ chế thoáng cho sự liên thông, liên kết giữa các trường ĐH với nhau và với các cơ sở KT-XH là những giải pháp trọng yếu. □

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ 2 BCHTW Khóa VIII, NXB Chính trị quốc gia, H.1997, tr.69, 44, 78.

(2) Đã GDĐT: Những điều cần biết về tuyển sinh ĐH và CĐ năm 2002, NXB Giáo dục, H.2002.

(3) Nguyễn Thế Long: Về cải cách giáo dục ĐH và NCKH báo Tuổi trẻ chủ nhật, số ra ngày 16/3/1999.